

Phần hai

LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN THẾ KỈ X

Chương I

BUỔI ĐẦU LỊCH SỬ NƯỚC TA

Bài 8

THỜI NGUYÊN THỦY TRÊN ĐẤT NƯỚC TA

(1 tiết)

I – Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Cần cho HS biết :

- Trên đất nước ta, từ xa xưa đã có con người sinh sống.
- Trải qua hàng chục vạn năm, những con người đó đã chuyển dần từ Người tối cổ đến Người tinh khôn.

Thông qua sự quan sát các công cụ, giúp HS phân biệt và hiểu được giai đoạn phát triển của người nguyên thủy trên đất nước ta.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Bồi dưỡng cho HS ý thức về :

- Lịch sử lâu đời của đất nước ta.
- Về lao động xây dựng xã hội.

3. Về kĩ năng

Rèn luyện cách quan sát, nhận xét và bước đầu biết so sánh.

II – Những điều cần lưu ý

Mặc dù HS đã được học hai bài về lịch sử nói chung và bốn bài về lịch sử thế giới theo tinh thần mới, nhưng bài này vẫn có những yêu cầu riêng cần quan tâm.

1. Bài học không dừng lại ở *kênh chữ* hay *kênh hình* dưới dạng minh họa cùng một số câu hỏi. Kênh hình ở chương I và II (của Phần hai) gồm chủ yếu các hình công cụ thực rất xa xưa, đòi hỏi GV, HS phải quan sát kĩ từng yếu tố cụ thể.

2. Các bài lịch sử Việt Nam được trình bày theo tiến trình phát triển của xã hội nguyên thủy và buổi đầu dựng nước. GV cần tìm hiểu những điểm nói lên sự phát triển đó. Ở bài này, GV cần lưu ý chủ yếu đến sự chuyển biến của con người từ thời kì "tối cổ" sang thời kì "tinh khôn".

Đây là bài lịch sử Việt Nam đầu tiên ở lớp 6, do vậy, GV cần trang bị cho mình một số kiến thức sơ đẳng về khảo cổ học, về địa lí Việt Nam. Chẳng hạn, cần phải biết đặc điểm các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy là gì, các bước phát triển của đồ đá, các địa danh nêu trong SGK nằm ở vị trí nào trên bản đồ Việt Nam v.v...

Trên tinh thần chung về mục tiêu và tính chất của bài này, GV cần giúp HS thông qua việc quan sát, suy nghĩ, thảo luận, nghĩa là thông qua việc học tập một cách chủ động, hiểu và biết trên những nét lớn, khái quát về buổi đầu của lịch sử dân tộc, từ khi Người tối cổ xuất hiện đến giai đoạn phát triển của Người tinh khôn. Đây cũng là bước mở đầu của gốc tích nước nhà.

Chú ý : GV có thể viết gọn lại các đề mục của bài.

III – Gợi ý về tiến trình thực hiện bài học

1. Giới thiệu bài mới

- Nhắc lại sơ qua các bài lịch sử thế giới thời cổ đại.
- Cũng như một số nước trên thế giới, nước ta cũng có một lịch sử lâu đời, cũng đã trải qua các thời kì của xã hội nguyên thủy và xã hội cổ đại.

2. Thiết bị và tài liệu cần cho bài học

Ngoài SGK, giáo án, GV cần có một bản đồ Việt Nam – có thể dùng chung cho nhiều bài, trên đó ghi rõ các địa điểm liên quan đến nội dung bài mới cùng một vài bức tranh, một vài chế bản công cụ (nếu được trường cung cấp) phù hợp với nội dung bài viết trong SGK.

3. Các bước thực hiện bài học

a) Dạy và học bài mới

Có thể phân thành ba mục theo SGK.

Mục 1 – Từ cách giới thiệu nói trên, GV chuyển ngay vào đề mục : *Những dấu tích của Người tối cổ được tìm thấy ở đâu ?*

Sử dụng bản đồ, GV giới thiệu qua cảnh quan của những vùng có liên quan (theo SGK).

Có thể đặt câu hỏi : "Tại sao thực trạng cảnh quan đó lại rất cần thiết đối với người nguyên thủy ?" (vì họ sống chủ yếu dựa vào thiên nhiên).

Tiếp theo, GV cho HS đọc một đoạn trong SGK có liên quan đến nội dung và hướng dẫn các em trả lời câu hỏi.

– Người tối cổ là người như thế nào ? (trả lời theo bài đã học ở phần Lịch sử thế giới).

– Nhận xét về địa điểm sinh sống của Người tối cổ (trên khắp đất nước ta).

Mục 2 – GV nhắc qua đoạn viết trong SGK về quá trình tồn tại lâu dài của Người tối cổ để chuyển sang mục 2 - *Ở giai đoạn đầu, Người tinh khôn sống như thế nào ?*

Về sự ra đời của Người tinh khôn, GV giải thích qua để phân biệt với Người tối cổ.

GV cho HS đọc và xác định :

+ Thời gian

+ Địa điểm

+ Công cụ (vẫn là đẽo đá nhưng hình thù rõ ràng hơn).

Cuối cùng, GV sơ kết lại.

Mục 3 – *Giai đoạn phát triển của Người tinh khôn có gì mới ?*

GV có thể cho HS quan sát hình các công cụ (qua hiện vật được phục chế hoặc qua kênh hình trong bài hay tranh ảnh và so sánh để thấy rõ sự tiến bộ từ ghè đẽo đến mài lưỡi).

Đặt câu hỏi : – Tại sao có được sự tiến bộ đó ?

– Giá trị của sự tiến bộ đó là gì ?

Sau đó, GV tiếp tục bài giảng như ở các mục 1, 2.

Đặt câu hỏi : "Theo các em, ở giai đoạn này có thêm những điểm gì mới ?" (chỗ ở lâu dài, xuất hiện các loại hình công cụ mới, đặc biệt là đồ gốm).

b) Sơ kết bài học

GV có thể sơ kết theo hai cách (tùy thuộc thời gian cho phép) :

- Gọi một HS lên bảng làm việc.
- GV tự làm.

Nội dung sơ kết :

- Các giai đoạn (tối cổ – tinh khôn).
- Thời gian (mở đầu và kết thúc – theo SGK).
- Công cụ điển hình (kĩ thuật chế tác đá).

Tóm lại, trên đất nước ta, từ xa xưa đã có con người sinh sống. Quá trình tồn tại liên tục hàng chục vạn năm của người nguyên thủy đã đánh dấu bước mở đầu của lịch sử nước ta.

c) Gợi ý về câu hỏi kiểm tra

- Về các giai đoạn phát triển.
- Về sự tiến bộ của các công cụ chủ yếu.
- Về các địa điểm tìm thấy dấu tích của người nguyên thủy.

IV – Tài liệu tham khảo

"Văn hoá hậu kì đá cũ ở Việt Nam mà hiện nay chúng ta biết là văn hoá Sơn Vi. Các bộ lạc Sơn Vi chủ yếu sống ở ngoài trời hay trong các hang động, mái đá. Công cụ tiêu biểu là những hòn cuội được ghè đẽo ở rìa cạnh, loại ghè một mặt chiếm đa số và phần lớn là công cụ chặt nạo hay cắt. Trong lúc đó, các bộ lạc Hoà Bình, Bắc Sơn sống chủ yếu trong các hang động và mái đá vùng núi đá vôi. Họ đã biết mài đá. Công cụ tiêu biểu là những chiếc rìu mài ở lưỡi, đủ sắc, có hiệu suất lao động hơn hẳn các công cụ ghè đẽo và được gọi là rìu Bắc Sơn. Loại rìu này xuất hiện rất sớm, cách đây khoảng 10.000 năm,

tức là vào loại sớm nhất thế giới. Người Bắc Sơn còn biết làm đồ gốm. Đồ gốm Bắc Sơn thường có miệng loe và đáy tròn, rất thô, độ nung chưa cao nhưng không bị rạn nứt. Bên cạnh đồ gốm, người Bắc Sơn còn hay dùng ống tre, vỏ bầu để đựng nước nấu ăn".

(Theo : Phan Huy Lê, Trần Quốc Vương, Hà Văn Tấn,
Lương Ninh – *Lịch sử Việt Nam*, Tập I, NXB Đại học và
Trung học chuyên nghiệp, HN, 1983)